

B.1
**CÔNG TY CỔ PHẦN
THỦY ĐIỆN THÁC MƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Đại hội cổ đông thường niên 2012

Bình Phước, ngày 09 / 04 / 2012

BÁO CÁO

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2011 và KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2012

Năm 2011 đánh dấu hoàn thành 4 năm hoạt động của Công ty dưới hình thức công ty cổ phần, Ban lãnh đạo và CBNV Công ty CP thủy điện Thác Mơ đã cố gắng phát huy tối đa những thế mạnh và nỗ lực vượt qua nhiều khó khăn, thách thức để đạt được nhiều thành tựu quan trọng trong việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ SXKD do Đại hội cổ đông thông qua.

Do ảnh hưởng của tình hình thủy văn cạn kiệt trong năm 2010, mực nước hồ đầu năm 2011 chỉ đạt 206,065 m, thấp hơn 11,4 m so với kế hoạch (với trữ lượng dung tích hữu ích thiếu hụt 894 triệu m³ nước tương ứng với sản lượng khoảng 198 triệu kwh), công ty đã cố gắng điều tiết tối ưu hồ chứa, khai thác triệt để lưu lượng về để nâng cao sản lượng.

Tình trạng lạm phát và lãi suất trong năm 2011 tăng cao làm tăng chi phí sản xuất cùng với việc thị trường điện cạnh tranh chưa hoạt động chính thức và hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn điện lực Việt Nam gặp nhiều khó khăn trong những năm gần đây đã ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả kinh doanh của công ty.

Ban Lãnh đạo Công ty luôn nhận thức rõ trách nhiệm trước Cổ đông, mọi hoạt động của Ban điều hành luôn theo sát các định hướng của Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2011 với mục tiêu đảm bảo sự phát triển bền vững của Công ty và mang lại hiệu quả lợi nhuận cao nhất.

Trong kỳ Đại hội thường niên lần này, Đại hội sẽ đánh giá tình hình thực hiện các nhiệm vụ chủ yếu của năm 2011, định hướng và đề ra các giải pháp triển khai nhiệm vụ kế hoạch năm 2012.

PHẦN I

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2011

1. Hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1 Công tác sản xuất điện

Lưu lượng nước về trung bình cả năm 113,7 m³/s chỉ đạt 93,5% tính trong nhiều năm, tuy nhiên tình hình những tháng cuối năm có dấu hiệu cải thiện, đặc biệt những cơn mưa lớn trong tháng 11 đã giúp cho mức nước hồ và sản lượng được nâng cao.

Sản lượng điện giao nhận năm 2011 đạt 626 triệu kwh bằng 113,8 % kế hoạch đề ra (550 triệu kwh). Mức nước hồ vào cuối ngày 31/12/2011 là 217 m, cao hơn 2 m so với kế hoạch. Điều này giúp cho kế hoạch sản lượng của công ty trong năm 2012 được nâng cao.

Để công tác sản xuất điện an toàn và đạt hiệu quả cao, công ty luôn coi trọng công tác duy tu bảo dưỡng, sửa chữa trung đại tu thiết bị và hệ thống đập, với tổng giá trị chi phí sửa chữa lớn trong năm là 17,4 tỷ đồng (tiết kiệm 15,9% so với kế hoạch chi phí SCL 20,68 tỷ đồng)

1.2 Hoạt động cung cấp dịch vụ

Hoạt động cung cấp dịch vụ của Công ty chủ yếu do Chi nhánh công ty – Trung tâm Dịch vụ và Sửa chữa cơ điện thực hiện. Trong năm 2011 Trung tâm đã mở rộng hoạt động ra nhiều ngành nghề thuộc thế mạnh của công ty như: Thí nghiệm hiệu chỉnh thiết bị điện, hoạt động xưởng gia công cơ khí, đo đạc quan trắc công trình. Đối tác của Trung tâm ngày càng đa dạng thuộc nhiều ngành và địa phương khác nhau, như: Công ty Thép Miền Nam, Thép Việt, Thép Pomina, Nhà máy xi măng Fico Tây Ninh, xi măng Bình Phước, Nhà máy thủy điện Cần Đơn, thủy điện Đakrosa, v.v...

Công ty cũng đã hoàn thành hợp đồng cung cấp dịch vụ giám sát chế tạo, giám sát lắp đặt thiết bị, hợp đồng đào tạo và hướng dẫn hỗ trợ vận hành tại Nhà máy thủy điện Đakrith. Kết quả thực hiện được chủ đầu tư đánh giá cao, góp phần đưa Nhà máy vận hành kịp tiến độ và an toàn.

Các hoạt động cho thuê phòng trọ, thuê xe tuy doanh thu không nhiều nhưng vẫn được Công ty thường xuyên duy trì nhằm khai thác tối đa hiệu quả tài sản, thiết bị hiện có và nâng cao kinh nghiệm quản lý kinh doanh cho CBNV, chuẩn bị cho việc mở rộng phạm vi hoạt động khi có điều kiện.

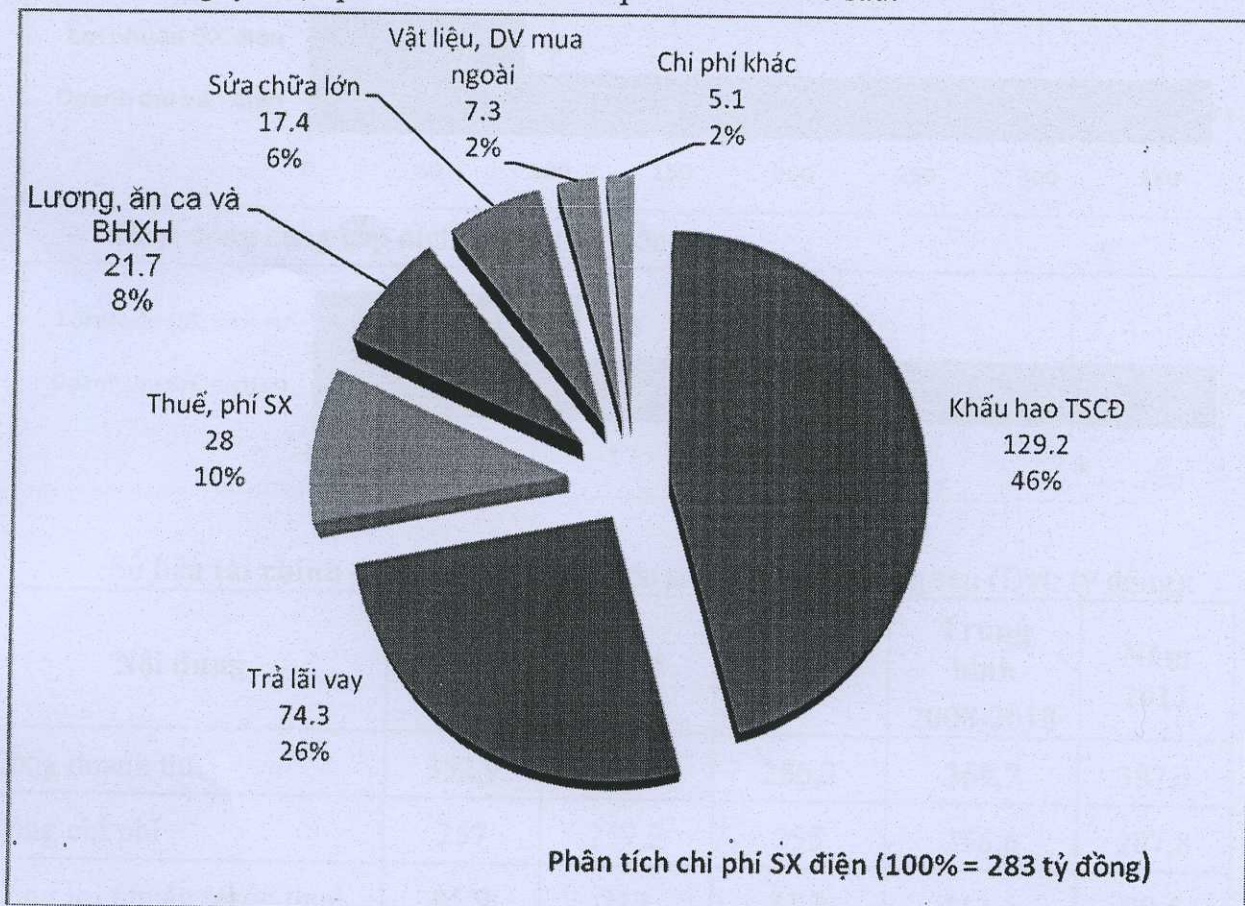
2. Kết quả sản xuất kinh doanh

2.1 Doanh thu, chi phí, lợi nhuận

a. **Tổng doanh thu** năm 2011 đạt 387,274 tỷ đồng, trong đó DT bán điện 371,311 tỷ đồng, DT cung cấp dịch vụ 2,982 tỷ đồng, DT hoạt động tài chính 9,683 tỷ đồng, DT khác 3,298 tỷ đồng.

b. Tổng chi phí năm 2011 của Công ty là **287,8** tỷ đồng (thấp hơn 2,9% so với tổng kế hoạch chi phí được ĐHCĐ 2011 thông qua là 296,63 tỷ đồng), trong đó: Chi phí sản xuất điện 283 tỷ đồng, chi phí hoạt động dịch vụ 2,1 tỷ đồng và các chi phí khác 2,7 tỷ đồng.

Chi phí sản xuất điện có giá trị 283 tỷ đồng là chi phí lớn nhất trong hoạt động sản xuất của công ty được phân tích cơ cấu chi phí như biểu đồ sau:



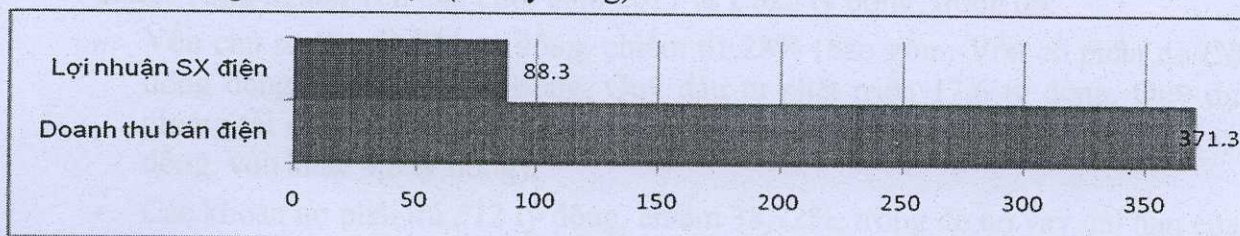
c. Kết quả lợi nhuận của Công ty năm 2011: Tổng lợi nhuận trước thuế **99,48** tỷ đồng, thuế thu nhập doanh nghiệp **24,87** tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế **74,61** tỷ đồng và tỉ suất EPS lợi nhuận trên vốn điều lệ **10,66** %.

Lợi nhuận chủ yếu do hoạt động sản xuất điện mang lại (88,34 tỷ đồng), bảng tổng hợp cơ cấu lợi nhuận như sau:

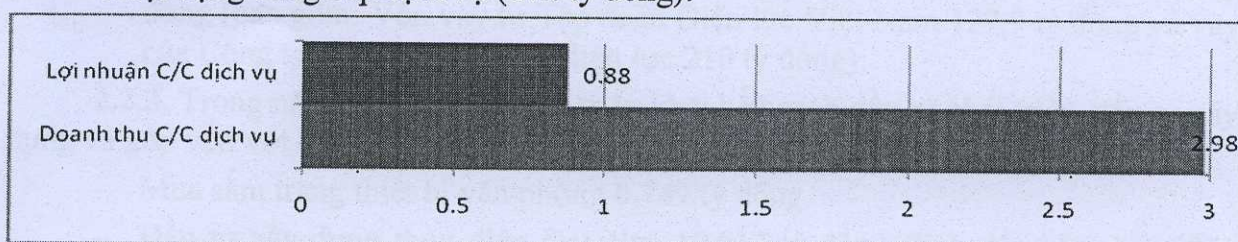
Cơ cấu lợi nhuận (trước thuế)	Giá trị (tỷ đồng)	Tỉ lệ
Hoạt động sản xuất điện	88,34	88,80%
Hoạt động tài chính	9,68	9,73%
Hoạt động cung cấp dịch vụ	0,88	0,89%
Lợi nhuận khác	0,53	0,53%
Lời trong công ty liên kết	0,05	0,05%
Tổng cộng	99,48	100,00%

So sánh mức Doanh thu – Lợi nhuận của hoạt động sản xuất điện và hoạt động cung cấp dịch vụ cho thấy hiệu quả cao hơn của hoạt động cung cấp dịch vụ (tỉ lệ Lợi nhuận / Doanh thu của SX điện là 23,8%, cung cấp dịch vụ là 29,5%), tuy nhiên do doanh thu hoạt động này còn quá nhỏ nên giá trị lợi nhuận mang lại chưa đáng kể.

- Hoạt động sản xuất điện (đvt: tỷ đồng):



- Hoạt động cung cấp dịch vụ (đvt: tỷ đồng):



- Số liệu tài chính cơ bản các năm được so sánh trong bảng sau (Đvt: tỷ đồng):

Nội dung	2008	2009	2010	Trung bình 2008-2010	Năm 2011
Tổng doanh thu	352,9	469,9	286,3	369,7	387,3
Tổng chi phí	257	257,9	255	256,6	287,8
Tổng lợi nhuận trước thuế	95,9	212	31,3	113,1	99,5
Tổng lợi nhuận sau thuế	69,1	174,9	23,6	89,2	74,6
Tỉ suất LN trên VDL (EPS)	9,87%	24,98%	3,38%	12,74%	10,66%
Tỉ lệ chi trả cổ tức	8%	12%	12%	10.67%	ĐHCĐ

Tổng chi phí SXKD năm 2011 tăng so với năm 2010 là do:

- Tăng thuế tài nguyên và phí môi trường rừng 16 tỷ đồng (riêng phí môi trường rừng 20 đồng/kwh được bắt đầu áp dụng từ năm 2011);
- Tăng chi phí trả lãi vay (6 tỷ đồng);
- Tăng chi phí sửa chữa lớn thiết bị công trình (6,5 tỷ đồng);
- Tăng các chi phí dịch vụ mua ngoài khác.

2.2 Vốn và hoạt động đầu tư

2.2.1. Vốn điều lệ của Công ty 700 tỷ đồng được chia thành 70 triệu cổ phần với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần, trong đó Tập Đoàn Điện Lực Việt Nam – cổ đông nhà nước – nắm giữ 51,92% VDL và các cổ đông khác nắm giữ 48,08% VDL.

2.2.2. Tổng nguồn vốn đến cuối năm 2011 là **1.323** tỷ đồng, trong đó:

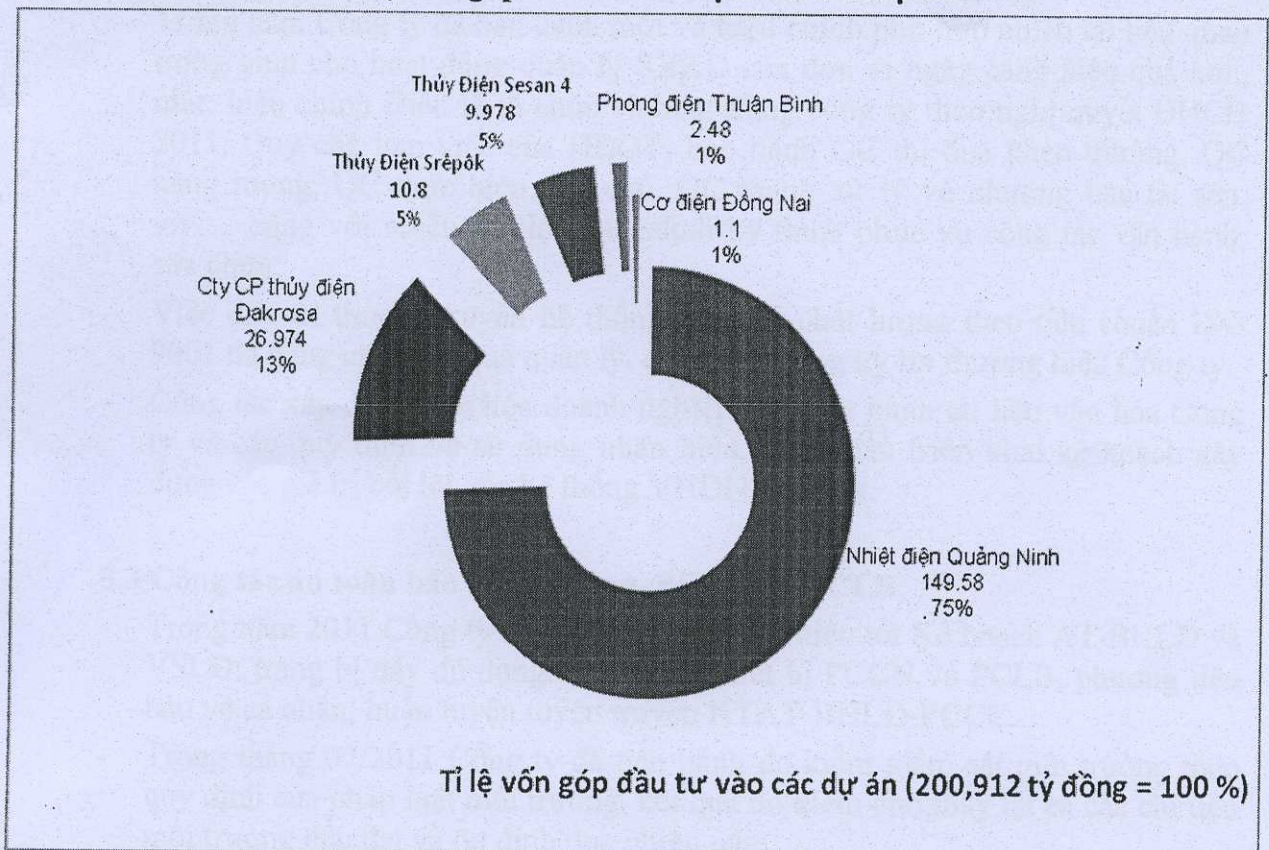
- Vốn chủ sở hữu là **811** tỷ đồng, chiếm 61,28% (bao gồm: Vốn cổ phần do Cổ đông đóng góp là 700 tỷ đồng, Quỹ đầu tư phát triển 17,6 tỷ đồng, Quỹ dự phòng tài chính 13,3 tỷ đồng, Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là 75,2 tỷ đồng, vốn khác 4,8 tỷ đồng);
- Các khoản nợ phải trả 512 tỷ đồng, chiếm 38,72%, trong đó nợ vay dài hạn của Công ty theo phương án cổ phần hóa còn lại đến cuối năm 2011 là 337,9 tỷ đồng (bao gồm: Vốn vay từ Tập đoàn Điện lực Việt Nam 127,9 tỷ đồng và vay của Công ty cổ phần tài chính điện lực 210 tỷ đồng).

2.2.3. Trong năm 2011 Công ty đã triển khai kế hoạch đầu tư phát triển, đầu tư xây dựng và góp vốn với tổng giá trị đạt **20,63** tỷ đồng, bao gồm:

- Mua sắm trang thiết bị văn phòng **0,749** tỷ đồng.
- Đầu tư xây dựng thủy điện Đại Nga **10,017** tỷ đồng (tính đến hết năm 2011 tổng giá trị đầu tư xây dựng Đại Nga đạt **39,017** tỷ đồng)
- Đầu tư tài chính dài hạn **9,944** tỷ đồng, nâng tổng vốn đầu tư tài chính dài hạn của công ty đến hết năm 2011 đạt **200,912** tỷ đồng, chi tiết như sau:

Stt	Dự án	Năm 2011	Tổng vốn góp đến hết năm 2011 (tỷ đồng)
1	Phong điện Thuận Bình (Cty liên kết)	0,08 (lợi nhuận trong Cty)	2,48
2	Nhiệt điện Quảng Ninh	-	149,58
3	Cty CP thủy điện Đakrosa	9,864	26,974
4	Thủy Điện Srêpôk	-	10,8
5	Thủy Điện Sesan 4	-	9,978
6	Cơ điện Đồng Nai	-	1,1
Tổng cộng		9,944	200,912

Trong năm 2011, công ty góp vốn đầu tư vào Công ty CP thủy điện Đakrosa có vốn điều lệ 40 tỷ đồng, bao gồm hai nhà máy: Thủy điện Đakrosa có công suất 7,5 MW, sản lượng trung bình năm 35 triệu kwh và Thủy điện Đakrosa 2 có công suất 2,4 MW, sản lượng trung bình 11 triệu kwh. Doanh thu trung bình hàng năm cả hai nhà máy đạt khoảng 50 tỷ đồng.

Biểu đồ so sánh tỉ lệ vốn góp đầu tư dài hạn vào các dự án:**2.2.4. Dự án Nhà máy thủy điện Thác Mơ mở rộng 75 MW**

Công ty đã hoàn thành công tác gia hạn vốn ODA và đang tiếp tục trình Tập đoàn Điện lực Việt Nam phê duyệt Hồ sơ mời thầu các gói thầu xây dựng, đồng thời chuẩn bị các thủ tục nhằm thực hiện chủ trương chuyển giao chủ đầu tư dự án cho Công ty CP thủy điện Thác Mơ.

3. Các hoạt động khác**3.1 Công tác tổ chức lao động và đào tạo**

- Tổng số CBNV Công ty là 134 người (bao gồm 5 ThS, 47 ĐH, 41 TC và 41 CN), lực lượng vận hành trực tiếp sản xuất 33 người, lực lượng thuộc TTDV&SC 46 người. Trong năm Công ty đã tuyển dụng thêm 10 nhân viên mới và có 04 trường hợp nghỉ việc theo nguyện vọng.
- Phục vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh, trong năm 2011 Công ty đã tiến hành điều chuyển cán bộ giữa các đơn vị và bố trí lại 7 trường hợp, bổ nhiệm và bổ nhiệm lại 13 chức danh quản lý (bao gồm 6 Trưởng đơn vị, 6 Phó đơn vị và 1 Tổ/Đội trưởng)
- Trong năm đã cử đi bồi dưỡng các khóa đào tạo ngắn hạn chuyên môn nghiệp vụ cho 23 người, đào tạo nâng bậc cho 27 người (PXVH: 7, TTDV&SCĐ: 20), xét nâng bậc khối nghiệp vụ 27 người.

3.2 Công tác xây dựng tài liệu, thể chế và văn hóa doanh nghiệp

- Trong năm Công ty đã ban hành mới và hiệu chỉnh phù hợp nhiều tài liệu quan trọng giúp cho hoạt động quản lý SXKD của đơn vị ngày càng hiệu quả hơn, như: hiệu chỉnh Điều lệ tổ chức và hoạt động công ty theo nghị quyết ĐHCĐ 2011, Quy chế làm việc của HĐQT; ban hành QC thi đua khen thưởng, QC nâng lương, QC thực hiện dân chủ, QC thanh xử lý và nhượng bán tài sản, v.v.... cùng với nhiều tài liệu, quy định kỹ thuật phục vụ công tác vận hành, sửa chữa;
- Việc duy trì thường xuyên hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 đã nâng cao hiệu quả quản lý, đồng thời tăng uy tín thương hiệu Công ty.
- Công tác xây dựng văn hóa doanh nghiệp: Đã ban hành tài liệu văn hóa Công ty và các quy định về sử dụng nhãn hiệu, bước đầu triển khai kế hoạch xây dựng các giá trị cốt lõi của hệ thống VHDN Công ty.

3.3 Công tác an toàn bảo hộ lao động, PCCN và PCLB

- Trong năm 2011 Công ty đã xây dựng và thực hiện tốt Kế hoạch AT-BHLĐ và VSLĐ; trang bị đầy đủ dụng cụ KTAT, thiết bị PCCN và PCLB, phương tiện bảo vệ cá nhân; huấn luyện tuyên truyền KTAT-BHLĐ-PCCC.
- Trong tháng 07/2011 Công ty đã tiến hành đo kiểm giám sát môi trường theo quy định của pháp luật môi trường, kết quả đo kiểm cho thấy tất cả các chỉ tiêu môi trường đều đạt và ổn định qua nhiều năm;
- Công ty luôn quan tâm cải thiện môi trường làm việc cho người lao động, đã tiến hành sửa chữa cải tạo phòng làm việc vận hành gian máy đảm bảo sức khỏe tốt nhất cho NLĐ trong môi trường nhiệt độ cao và có nhiều tiếng ồn,
- Công tác tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn thể CBNV xác định kết quả tốt, không có CBNV mắc bệnh nghề nghiệp.

3.4 Công tác quản lý, bảo vệ và sử dụng đất đai

Đề án sử dụng đất đai giữ lại: Nhận định việc quản lý và sử dụng đất đai yêu cầu về tính pháp lý rất nhiều thủ tục phức tạp, công ty đang tập hợp, đánh giá lại tất cả tài liệu, hồ sơ liên quan, đồng thời phối hợp với Công ty Tư vấn tiến hành lập đề án tổng hợp chung với diện tích cấm mốc ranh giới đất bảo vệ công trình.

PHẦN II

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2011

Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2011 và tình hình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2012, Tổng Giám đốc Công ty Cổ Phần thủy điện Thác Mơ đề xuất mục tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2012 như sau:

1. Mục tiêu năm 2012

1.1 Đảm bảo vận hành phát điện ổn định, liên tục, an toàn hai tổ máy theo đúng phương thức vận hành của Trung tâm điều độ hệ thống điện, tính toán khai thác tối ưu hồ chứa nhằm đạt sản lượng cao nhất;

1.2 Mở rộng hoạt động của Chi nhánh "Trung Tâm Dịch vụ & Sửa chữa Cơ điện", khai thác hiệu quả các dự án đầu tư đã hoàn thành, nghiên cứu phát triển các dự án khả thi phù hợp với khả năng tài chính, năng lực quản lý nhằm phát huy hiệu quả đồng vốn của Cổ đông Công ty.

1.3 Từng bước hoàn thiện cơ cấu tổ chức, triển khai thực hiện kế hoạch thu hút người tài, đào tạo phát triển nguồn nhân lực của Công ty;

1.4 Trong công tác đầu tư, tập trung nguồn vốn đẩy mạnh xây dựng thủy điện Đại Nga theo đúng tiến độ đề ra. Tích cực tìm kiếm cơ hội đầu tư vào các dự án phát triển nguồn điện mới.

1.5 Hoàn thành việc chuyển đổi chủ đầu tư và các công tác chuẩn bị để khởi công và xây dựng Nhà máy Thác Mơ mở rộng công suất 75MW;

1.6 Đẩy mạnh công tác xây dựng văn hóa doanh nghiệp; xây dựng cặp giá trị cốt lõi "Chuyên nghiệp – Sáng tạo" nhằm nâng cao vị thế và thương hiệu Công ty;

2. Các nhiệm vụ - chỉ tiêu cơ bản kế hoạch năm 2012

2.1 Kế hoạch sản xuất kinh doanh.

a. Sản lượng điện:

- sản xuất:	751	triệu kwh
- Tự dùng (1%)	7,5	triệu kwh
- giao nhận:	743,5	triệu Kwh

b. Tổng chi phí SXKD:

302,893 tỷ đồng

Bao gồm:

- Chi phí vận hành bảo dưỡng 58,655 tỷ đồng

(trong đó chi phí sửa chữa lớn 11 hạng mục là 20,715 tỷ đồng)

- Khấu hao TSCĐ 131,681 tỷ đồng

- Các loại thuế, phí trong quá trình SX 39,419 tỷ đồng

- Trả lãi vay	70,633 tỷ đồng
- Chi phí hoạt động cung cấp dịch vụ	2,505 tỷ đồng
c. Doanh thu:	357,372 tỷ đồng
trong đó:	
- Doanh thu bán điện:	352,728 tỷ đồng
(Tạm tính với giá điện bằng 80% giá điện năm 2011 là 474,416 đ/kwh)	
- Doanh thu hoạt động tài chính	1,95 tỷ đồng
- Doanh thu dịch vụ	2,694 tỷ đồng
d Lợi nhuận trước thuế:	54,479 tỷ đồng
e. Lợi nhuận sau thuế:	40,859 tỷ đồng
f. Trích các quỹ (DP tài chính, phúc lợi, ĐTPT):	12 tỷ đồng
g. Cổ tức dự kiến:	4 %

Các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận, cổ tức sẽ được điều chỉnh sau khi có giá bán điện chính thức năm 2012.

2.2 Kế hoạch sử dụng vốn

a. Kế hoạch đầu tư phát triển:	16,2 tỷ đồng
Bao gồm:	
- Trang thiết bị sửa chữa, thí nghiệm, văn phòng	10 tỷ đồng
- Trang bị mới 2 xe ô tô	2,2 tỷ đồng
- Lắp đặt mới máy nén khí 40 kg/cm ²	2 tỷ đồng
- Lắp đặt hệ thống camera quan sát bảo vệ	2 tỷ đồng
b. Kế hoạch đầu tư xây dựng :	68 tỷ đồng

Sử dụng nguồn vốn trích khấu hao TSCĐ để lại, thực hiện các công trình:

- Dự án Thủy điện Đại Nga.	62 tỷ đồng
- Thiết kế và lập dự án đầu tư văn phòng Đồng Xoài	3 tỷ đồng
- Cắm mốc ranh công trình và lập dự án đất đai giữ lại	2,5 tỷ đồng
- Quy hoạch, thiết kế khu cư xá Phước Long	0,5 tỷ đồng

3. Các giải pháp thực hiện kế hoạch

- 3.1. Lập kế hoạch sản xuất và phối hợp với Trung tâm điều độ quốc gia nhằm khai thác tối ưu hồ chứa và huy động sản lượng cao nhất.
- 3.2. Chuẩn bị vật tư, nguồn lực sẵn sàng cho công tác trung tu các tổ máy; thực hiện tốt việc bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa khắc phục và giảm dần các thiếu sót, hư hỏng trên tổ máy và thiết bị.

- 3.3. Theo dõi chặt chẽ tình hình thời tiết, phối hợp với địa phương và các đơn vị liên quan thực hiện tốt công tác phòng chống lụt bão.
- 3.4. Tập trung làm tốt công tác đào tạo, quản lý kỹ thuật, nâng cấp thiết bị. Chuẩn bị đầy đủ nhân sự và phương tiện sẵn sàng tham gia thị trường điện khi TTD chính thức đi vào hoạt động.
- 3.5. Đẩy nhanh việc đàm phán giá điện với Tập đoàn Điện lực Việt Nam.
- 3.6. Hoàn thiện cơ cấu tổ chức và xây dựng ngày càng hoàn chỉnh hệ thống các quy chế, quy trình, quy định phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- 3.7. Triển khai kế hoạch đào tạo phát triển nguồn nhân lực của Công ty, xây dựng các chương trình đào tạo cụ thể; thực hiện các chính sách động viên, gìn giữ và thu hút người tài.
- 3.8. Trong hoạt động của Trung tâm dịch vụ và sửa chữa cơ điện: Cần tập trung nâng cấp thiết bị, nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ, nhân viên; quan tâm chăm sóc khách hàng hiện có đồng thời tích cực tìm kiếm mở rộng đối tác, khách hàng sử dụng dịch vụ của Công ty.
- 3.9. Trong công tác đầu tư dự án thủy điện Đại Nga: Thực hiện tốt công tác đấu thầu, kiểm tra đánh giá tiến độ thực hiện hàng tuần, hàng tháng; tìm kiếm thu xếp nguồn vốn cho dự án.
- 3.10. Tổ chức quản lý tài sản đất đai, lòng hồ, lập dự án quy hoạch sử dụng và khai thác hiệu quả các tài sản của Công ty; hoàn thành đề cương cấm mốc ranh giới trình UBND tỉnh phê duyệt.
- 3.11. Triển khai xây dựng Nhà máy Thác Mơ mở rộng đúng kế hoạch và tiến độ.
- 3.12. Trong công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí: Xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình tiết kiệm năng lượng, tiết kiệm điện tự dùng; thống kê, đánh giá hiệu quả sử dụng vật tư, nhiên liệu; hoàn thành việc xây dựng định mức sửa chữa thường xuyên các thiết bị trong công ty; tiến hành thanh lý các vật tư, thiết bị mất phẩm chất, công nghệ lạc hậu, ứ đọng, không cần dùng.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2011; mục tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2012 của Công ty Cổ phần thủy điện Thác Mơ, Tổng Giám Đốc Công ty báo cáo lên Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.



Nguyễn Thanh Phú